

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị Quyết số 173/NQ-HĐND của HĐND huyện Hoằng Hoá về chủ trương đầu tư dự án: Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

Xét Văn bản số 11960/STNMT-BVMT ngày 26/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 261/Tr-STNMT ngày 28/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoàng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 9, Điều 01, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa thực hiện tại xã Hoàng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ NN&MT (để b/c);
- UBND xã Hoàng Thành (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoằng Thành (Mặt bằng quy
hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Hoằng Hóa

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoằng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Địa điểm thực hiện: xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa.
- + Người đại diện: Lê Đình Bình.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0373.865.999.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Mặt bằng khu dân cư thôn 2, xã Hoằng Thành (Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) thuộc địa giới hành chính xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô xây dựng: Dự án được thực hiện trên diện tích 16.432,11m²; bao gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Quy mô sử dụng đất: Diện tích sử dụng đất khoảng 16.432,11m², trong đó: Đất ở mới 42 lô, tổng diện tích 5296m²; Đất ở tái định cư 6 lô, tổng diện tích 600m²; đất cây xanh 704,46 m²; đất hạ tầng kỹ thuật 70 m²; đất giao thông 9200,84m²; Bãi đỗ xe 560,81 m².
- Quy mô dân số: Khoảng 195 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền.
- Thi công đường giao thông.
- Thi công hệ thống thoát nước mưa.
- Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.
- Thi công hệ thống cấp nước, cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,55\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước rửa tay chân $0,88\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước nhà vệ sinh $0,55\text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,12\text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng $5,0\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 57 lít/s . Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, thành phần chủ yếu gồm: Bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu thi công công trình, hoạt động vệ sinh đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, thành phần chủ yếu là Bụi, khí CO, SO₂, NO₂.

- Từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $15,5\text{ kg/ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Thực vật phát quang khoảng 8 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.

- Đất bóc lớp mặt đất trồng lúa là 2.470m^3 .

- Đất đào không thích hợp, bê tông vỡ là 5194m^3 .
- Đất đá, cát và vật liệu xây dựng khác,...phát sinh khoảng 56 tấn.
- Vỏ bao bì xi măng khoảng 300 kg.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 45 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.
- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án phát sinh tại công trường tối đa 8 lít/giai đoạn thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

3.1.4. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa $12.351,4\text{m}^2$ của 22 hộ gia đình. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình có thể gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình có đất bị thu hồi. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa làm giảm diện tích đất canh tác lúa, giảm tổng sản lượng lương thực của địa phương.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt người dân phát sinh khoảng $28\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (bao gồm nước thải tắm rửa $14\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, nước thải vệ sinh $5,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và nước thải nhà bếp $8,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án tối đa có lưu lượng 133 lít/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình, khí SO_2 , CO...do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H_2S ; NH_3 ; CH_4 ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành 195 kg/ngày, gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ 117kg/ngày; chất thải có thể tái chế 20kg/ngày; các chất thải tro khác 57kg/ngày.

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước là $51m^3$ /năm.

- Chất thải là cành lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ 5 tấn/năm.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng 1 kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.3. Các tác động khác:

Khi dự án đi vào hoạt động có thể làm gia tăng nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng $0,55m^3$ /ngày. Đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 1000 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 3 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng $0,88m^3$ /ngày: thu gom và dẫn về hố lắng cùng với nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích $6 m^3$ (lót đáy và thành chống thấm bằng bạt HDPE). Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,12 m^3$ /ngày thu gom → bể tách mỡ 100lít → hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích $6m^3$.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng $5,0m^3$ /ngày → hố lắng có thể tích $6 m^3$ (lót đáy và thành chống thấm bằng bạt HDPE), hố được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong hố bố trí 1 phao quay thu vớt dầu. Nước thải dẫn vào hố để lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó tận dụng để

bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, váng dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực các kênh, mương giáp khu đất, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thu gom, lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa có nắp đậy, đặt tại khu vực có mái che. Công nhân không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước rộng 50cm x sâu 50cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 30m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga kích thước 1x1x1m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga. Nước mưa sau thu gom và lắng → Hệ thống mương thoát nước dọc đường phía Đông dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m xung quanh khu vực san lấp mặt bằng của dự án, chiều dài 450m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và đoạn đường dự án đến đường Thịnh Đông với chiều dài khoảng 2000m. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và tăng tần suất khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường phải xịt rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 20 lít/thùng; thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm, đặt tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường. Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 2 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang với khối lượng khoảng 8 tấn, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Đối với đất bóc lớp đất mặt diện đất chuyên trồng lúa khoảng 2.470m³ thực hiện sử dụng theo phương án sử dụng đất mặt của dự án đã được UBND huyện Hoằng Hóa chấp thuận: Sử dụng đắp tại vị trí quy hoạch trồng cây xanh trong khuôn viên dự án với diện tích 704,46 m² khối lượng đắp 824m³; Sử dụng bồi đắp các thửa đất số 71, 72, 73, 74, 75; 46, (thuộc Tờ bản đồ số 24 tỷ lệ 1/1000 bản đồ địa chính khu đất xã Hoằng Thành được đo vẽ năm 2013) tổng diện tích các thửa đất là 3.348,16m², khối lượng đắp 1.646 m³. Mục đích sử dụng để bồi đắp tạo thuận lợi cho sản xuất trồng trọt, đồng thời làm tăng chiều dày lớp đất màu canh tác nông nghiệp.

- Đối với đất đào không thích hợp, bê tông vỡ là 5194m³: tận dụng tôn nền các lô đất trong khu vực dự án.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi (đất, đá, cát,...) với khối lượng khoảng 56 tấn, Thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tại dự án.

- Vỏ bao bì xi măng với khối lượng khoảng 300kg, thu gom bán cho người mua tái chế.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 3 thùng nhựa composite loại 120 lít/thùng có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại khu vực kho tạm có mái che, nền cao tránh nước mưa trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.

- Sử dụng đầm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử

dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Đối với nước mưa:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa:* Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống D600 để tiêu thoát nước mưa cho dự án. Nước mưa đầu nổi vào hệ thống thoát nước mưa dọc đường Bắc Nam 2 phía Nam dự án theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Sau khi hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bàn giao cho UBND xã Hoằng Thành tiếp tục quản lý vận hành

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoằng Thành:* Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nổi nước mưa của các hộ gia đình vào hệ thống thoát nước mưa chung của dự án. Thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Khi thi công xây dựng nhà phải thiết kế xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp đảm bảo tiêu thoát nước và đầu nổi vào hệ thống thoát nước mưa của dự án theo đúng quy định.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa:*

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 cho khu vực dự án và dẫn về Bể xử lý nước thải tập trung của khu dân cư tại khu vực phía Nam trong khu đất dự án với diện tích khu vực xử lý nước thải 70m².

+ Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại chỗ cho dự án với công suất 29m³/ngày.đêm. Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối 5 ngăn, công nghệ xử lý như sau: Ngăn điều hòa → Ngăn khử Nito → Ngăn hiêu khí → Ngăn lắng lọc → Ngăn khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt xả thải vào nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước thải của đường nhánh Bắc Sông Mã phía Bắc dự án, vị trí có tọa độ: X=2191321.33; Y=588542.26.

+ Sau khi hoàn thành xây dựng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa có trách nhiệm chuyển giao công trình hệ thống xử lý nước thải cho UBND xã Hoàng Thành thực hiện vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung theo Quy hoạch chung đô thị Thịnh Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 đã được Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 được đầu tư xây dựng, đi vào vận hành, chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí kinh phí xây dựng hệ thống thoát nước đầu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý, dùng hệ thống xử lý nước thải tại chỗ.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Thành:*

+ Tiếp nhận và bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình thu gom xử lý nước thải của dự án đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường;

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác vận hành đối với các công trình thu gom xử lý nước của dự án.

+ Ban hành các quy định yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,...vào hệ thống thoát nước.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại có thể tích khoảng 4-5m³ để thu gom xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ có thể tích khoảng 50 lít để xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp.

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân, đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải D300 của dự án và dẫn về Bể xử lý nước thải tập trung của dự án tại phía Nam khu đất dự án.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa:* Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch. Bàn giao hạ tầng kỹ thuật cho UBND xã Hoàng Thành quản lý theo quy định sau khi hoàn thành.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Thành:* Tiếp nhận và quản lý hạ tầng kỹ thuật của dự án. Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hạ tầng kỹ thuật;

Quản lý xây dựng theo đúng quy định về trật tự xây dựng. Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân. Xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước về vệ sinh môi trường khu dân cư. Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp. Kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường; chủ động lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp; Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa:* Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn tại khu vực xử lý nước thải của dự án với diện tích 10m² để tập kết chất thải tạm thời. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Hoàng Thành tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Thành:*

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai;

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Bố trí 1 thùng hoặc thiết bị chứa dung tích 1000lít đặt tại khu vực có mái che tại khu vực xử lý nước thải của dự án để lưu chứa chất thải tro phát sinh trong khu vực dự án;

+ Thuê đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt, theo dõi, nhắc nhở, kiến nghị xử lý các hành vi không tuân thủ quy định môi trường khu vực dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn thành các loại: Chất thải thực phẩm, chất thải có thể tái chế, chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro.

+ Thu gom chất thải để phân hủy vào các thùng chứa có nắp đậy để hạn

chế phát sinh mùi hôi và nước rỉ rác gây ô nhiễm môi trường. Thu gom rác thải tro vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí. Các chất thải có thể tái chế thu gom bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị tái chế, người thu mua phế liệu.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Trách nhiệm của UBND xã Hoàng Thành:

+ Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí các thùng chứa CTNH theo quy định đặt khu vực có mái che tại Nhà văn hóa thôn 2 cách dự án 100m về phía Bắc để lưu chứa CTNH trong sinh hoạt, tuyên truyền cho người dân phân loại CTNH trong sinh hoạt bỏ vào thiết bị do UBND xã Hoàng Thành bố trí.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện Hoằng Hóa.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình: Thực hiện phân loại chất thải nguy hại bỏ vào thùng chứa CTNH được UBND xã Hoàng Thành trang bị.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường. Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Hoàng Thành tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm, tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Hoàng Thành đối với các hộ dân từ nơi

khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi

công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về BVMT./.